

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 265/2019/HS-PT

Ngày: 22- 10- 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh.

Ông Huỳnh Thanh Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Kim Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 22- 10- 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 228/2019/TLPT- HS ngày 11 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS- ST ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 tại Đồng Tháp; nơi cư trú (HKTT): Ấp An Phú, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Châu Thị S (chết); có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Trốn khỏi nơi giam. Năm 2003, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Năm 2008, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 15 tháng tù (cho hưởng án treo) về tội Trộm cắp tài sản. Năm 2015, bị Tòa án nhân

dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 07-4- 2016 đã chấp hành xong và đã xóa án tích; bị tạm giữ: Ngày 01- 4- 2019; bị tạm giam: Ngày 10-4- 2019. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 22- 02- 2019, Nguyễn Văn T chuẩn bị công cụ để đi tìm tài sản của người khác để lén lút lấy chiếm đoạt, công cụ chuẩn bị gồm: 01 cây kiếm cộng lực, 01 tay quay máy dầu, 01 kiếm mũi nhọn, 01 chìa khóa số 13, T bỏ tất cả công cụ này vào giỏ xách màu xanh. T thuê xe honda ôm (xe đồ) đến khu vực chợ Kênh 15, thuộc ấp 1, xã G, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Đến nơi, T đi bộ theo hướng về chợ H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để tìm, lén lút lấy tài sản của người khác.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T đến khu vực bờ sông nhà anh Nguyễn Ngọc Tr tại ấp 2A, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, T nhìn thấy 01 vỏ Composite (Tắc ráng) dài 07m màu xanh- trắng, có gắn máy xăng hiệu Vikino 6.5 HP của anh Tr đang neo đậu dưới sông, được cột bằng dây xích vào cây gỗ, không có người trông coi. T dùng kiếm cộng lực cắt đứt dây xích, lấy dầm bơi ra khoảng 200m theo hướng về chợ Kênh 15 và dùng dây giật để khởi động máy khoảng 05 lần. Do máy không khởi động được nên T dùng dầm bơi Tắc ráng trên kênh T về hướng chợ Kênh 15.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 23- 02- 2019, khi đến bờ sông nhà anh Trần Văn D thuộc ấp 1, xã G, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, cách nơi lấy trộm của anh Tr khoảng 06 km, T thấy 01 chiếc Tắc ráng vỏ Composite dài 09m màu xanh- trắng, có gắn máy dầu hiệu Yanma SS70 của anh D đang cột bằng dây xích không khóa tại bờ sông cặp nhà. T bỏ lại chiếc Tắc ráng của anh Tr trôi tự do và mở dây xích lấy trộm Tắc ráng của anh D bơi ra khoảng 05m, dùng tay quay máy dầu mang theo khởi động máy chạy khoảng 100m thì bị lực lượng giao thông đường thủy Công an tỉnh Đồng Tháp yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra.

Khi kiểm tra, T không xuất trình được nguồn gốc tài sản nên lực lượng giao thông đường thủy giao cho Công an xã G, huyện C để xác minh làm rõ. Lợi dụng lúc đêm khuya, T bỏ trốn. Đến ngày 01- 4- 2019 T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Đồng Tháp tạm giữ để điều tra làm rõ.

Vật chứng tạm giữ: 01 Tắc ráng vỏ Composite dài 07m màu xanh- trắng, 01 máy xăng hiệu Vikino 6.5 HP của anh Tr; 01 Tắc ráng vỏ Composite dài 09m màu xanh- trắng, 01 máy dầu hiệu Yanma SS70 của anh D; 01 cây kiếm cộng lực, 01 tay quay máy dầu, 01 kiếm mũi nhọn, 01 chìa khóa số 13; 01 điện thoại di động màu trắng hiệu Telego; 01 giỏ xách màu xanh.

Tại Biên bản và Kết luận định giá tài sản số 88/BB-HĐĐGTTTHS ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: 01 Tắc ráng vỏ Composite dài 07m trị giá 4.000.000 đồng; 01 Tắc ráng vỏ Composite dài 09m trị giá 7.000.000 đồng; 01 máy dầu hiệu Yanma SS70 trị giá 3.500.000 đồng; 01 máy xăng hiệu Vikino 6.5HP trị giá 1.500.000 đồng. Tổng cộng là 16.000.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Ngọc Tr đã nhận lại tài sản gồm: 01 vỏ Composite dài 07m màu xanh trắng, 01 máy xăng hiệu Vikino 6.5HP. Bị hại Trần Văn D đã nhận lại 01 vỏ Composite dài 09m màu xanh trắng, 01 máy dầu hiệu Yanma SS70. Ngoài ra, các bị hại không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 01- 4- 2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 22- 02- 2019, T đem theo các công cụ đã chuẩn bị gồm: 01 cây kiếm cộng lực, 01 tay quay máy dầu, 01 kiếm mũi nhọn, 01 chìa khóa số 13, bỏ tất cả vào giỏ xách màu xanh và đi đến khu vực bờ sông nhà anh Nguyễn Ngọc Tr tại ở ấp 2A, xã H, huyện T. Tại đây, T quan sát thấy 01 vỏ Composite (Tắc ráng) dài 07m màu xanh- trắng, có gắn máy xăng hiệu Vikino 6.5 HP của anh Tr đang neo đậu dưới sông và được cột bằng dây xích vào cây gỗ không có người trông coi. T dùng kiếm cộng lực cắt đứt dây xích, lấy dầm bơi ra khoảng 200m theo hướng về

chợ Kênh 15 và dùng dây giật để khởi động máy khoảng 05 lần. Do máy không khởi động được nên T dùng dầm bơi Tắc ráng trên kênh T về hướng chợ Kênh 15. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 23- 02- 2019, khi đến bờ sông nhà anh Trần Văn D, thuộc ấp 1, xã G, huyện C cách nơi lấy trộm của anh Tr khoảng 06 km, T thấy 01 Tắc ráng vỏ Composite dài 09m màu xanh- trắng, có gắn máy dầu hiệu Yanma SS70 của anh D đang cột bằng dây xích không khóa tại bờ sông cặp nhà. T bỏ lại chiếc Tắc ráng của anh Tr trôi tự do và mở dây xích lấy trộm Tắc ráng của anh D bơi ra khoảng 05m, dùng tay quay máy dầu mang theo khởi động máy chạy khoảng 100m thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông đường thủy Công an tỉnh Đồng Tháp yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra và T bị xử lý theo quy định của pháp luật. Tổng giá trị tài sản mà T lén lút lấy của anh Tr và anh D theo kết quả định giá là 16.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi lén lút lấy tài sản người khác của bị cáo Nguyễn Văn T bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đúng, đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các Điều 51, 52 Bộ luật hình sự và đã xử phạt bị cáo T mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, xét thấy đây là mức án phù hợp với hành vi của bị cáo. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng bị cáo không cung cấp tình tiết nào mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo T không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS-ST ngày 30- 7- 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp kết án bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố và thống nhất về tội danh “Trộm cắp tài sản” mà Bản án số 27/2019/HS-ST ngày 30- 7- 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp đã quy kết đối với bị cáo. Bị cáo T thừa nhận đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác trong việc trông giữ tài sản của bị hại nên bị cáo 02 lần lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Lần thứ nhất, bị cáo trộm cắp tài sản là 01 tắc ráng vỏ Composite dài 07m có trị giá là 4.000.000 đồng cùng với 01 máy xăng hiệu Vikino 6.5HP trị giá 1.500.000 đồng, tổng cộng tài sản trộm lần thứ nhất có trị giá 5.500.000 đồng. Lần thứ hai, bị cáo trộm cắp tài sản là 01 tắc ráng vỏ composite dài 09m trị giá 7.000.000 đồng cùng với 01 máy dầu hiệu Yanma SS70 trị giá 3.500.000 đồng, tổng cộng tài sản trộm lần thứ hai trị giá 10.500.000 đồng. Như vậy, bị cáo Nguyễn Văn T đã hai lần trộm cắp tài sản mà mỗi lần đều đủ định lượng để cấu thành tội phạm và tổng giá trị tài sản trộm của hai lần là 16.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo T thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ những nội dung phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự khi xét xử bị cáo T là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T xin giảm nhẹ hình phạt nhưng bị cáo không xuất trình được tình tiết mới để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét. Tuy nhiên xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và xét về nhân thân của bị cáo nhiều lần phạm tội, bị đưa ra xét xử, chấp hành án xong thì bị cáo lại phạm tội mới, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, lần phạm tội này rất cần thiết phải xử lý nghiêm đối với bị cáo. Do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

[4] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo (ngày 01- 4- 2019).

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 02- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT- Vụ 1);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TA-VKS-THADS huyện C;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện C;
- Bị cáo;
- UBND xã A, huyện T;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Phượng).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Nguyễn Tuấn Anh